

Số: 88/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn*” của người yêu cầu:

- Ông Lê Đức T, sinh năm: 1977.

- Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: đường L, tổ 1, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại đường L, tổ 1, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải, ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H xác nhận không có con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008718 ngày 19/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Diệu H xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008718 ngày 19/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Diệu H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng